

Số: 108/KH-UBND

Bình Lộc, ngày 23 tháng 3 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường năm 2026

Căn cứ Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (gọi tắt là Kế hoạch số 92/KH-UBND);

Căn cứ Kế hoạch số 03-KH/BCĐ ngày 16/01/2026 của Ban Chỉ đạo phát triển Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026 (gọi tắt là Kế hoạch số 03-KH/BCĐ);

Căn cứ Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh về việc triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/ĐU ngày 25/12/2025 của Đảng ủy phường Bình Lộc về một số chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2026; Kế hoạch số 30-KH/ĐU ngày 31/01/2026 của Đảng ủy phường về triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số trong các cơ quan đảng phường Bình Lộc; Kế hoạch số 01-KH/BCĐ ngày 09/02/2026 của Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường Bình Lộc.

Ủy ban nhân dân phường xây dựng Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn phường tại Nghị quyết số 57-NQ/TW theo yêu cầu 6 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ

trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”; bảo đảm việc thực hiện bám sát, cụ thể hóa đầy đủ các nhiệm vụ năm 2026 theo Nghị quyết số 11/NQ-CP sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 71/NQ-CP, Kế hoạch số 03-KH/BCĐ, Kế hoạch số 91/KH-UBND, Kế hoạch số 92/KH-UBND và các Văn bản chỉ đạo có liên quan. Nâng cao tính chủ động, trách nhiệm và tinh thần đổi mới, sáng tạo của các cơ quan, đơn vị, các Ban ngành, các Trường học và cộng đồng doanh nghiệp trong quá trình tổ chức thực hiện.

Xác định rõ các lĩnh vực trọng tâm, ưu tiên, khai thác hiệu quả tiềm năng, lợi thế trên địa bàn phường với các nhiệm vụ mang tính đột phá, sáng tạo nhằm thúc đẩy xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn phường.

Các nhiệm vụ phải được thực hiện đồng bộ, thống nhất, có mục tiêu cụ thể, nguồn lực thực hiện, sản phẩm đầu ra và thời hạn hoàn thành. Bảo đảm phân công rõ ràng về trách nhiệm, tiến độ và kết quả thực hiện; nâng cao tính khả thi, hiệu quả, tránh hình thức, dàn trải.

Tăng cường công tác theo dõi, giám sát, kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện; gắn trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị với tiến độ và kết quả thực hiện nhiệm vụ; sử dụng kết quả triển khai làm căn cứ đánh giá, xếp loại thi đua, khen thưởng và xem xét trách nhiệm theo quy định. Đồng thời, chú trọng phòng, chống lãng phí, nâng cao hiệu quả đầu tư ngay từ khâu đề xuất chủ trương, xây dựng danh mục nhiệm vụ và phân bổ nguồn lực.

Bảo đảm 100% nhiệm vụ Trung ương giao được theo dõi, giám sát, đánh giá trên Hệ thống theo dõi tình hình, thực hiện nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương; thông tin, số liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành được cập nhật đầy đủ, kịp thời, khách quan, có đối chiếu, kiểm chứng.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đẩy mạnh chuyển đổi số toàn diện trên địa bàn phường, lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở; thúc đẩy xã hội số, kinh tế số; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

Tổ chức triển khai, kết nối, tích hợp và khai thác hiệu quả các nền tảng số quốc gia, nền tảng số dùng chung và các cơ sở dữ liệu (CSDL) quốc gia, CSDL dùng chung của Bộ, ngành theo danh mục đã ban hành; bảo đảm hoạt động thống nhất, liên thông, chia sẻ dữ liệu và dịch vụ số giữa các ngành, lĩnh vực, phục vụ hiệu quả công tác quản lý nhà nước dựa trên dữ liệu số và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn phường.

Đầu tư, nâng cấp trang thiết bị đầu cuối, hệ thống hạ tầng mạng, phát triển thí điểm mô hình chuyển đổi số toàn diện, đô thị thông minh; vận hành ổn định Trung

tâm Phục vụ hành chính công cấp phường, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp liên tục, không gián đoạn. Bảo đảm đủ nhân sự cho việc giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) đáp ứng yêu cầu khối lượng công việc.

*** Mục tiêu cụ thể**

1. Về phát triển hạ tầng

- Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn 60% dân số.
- Tỷ lệ người sử dụng có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ trên 01 Gbps/s 70% người sử dụng.

2. Về phát triển nguồn nhân lực

- Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/ GRDP $\geq 2\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển.
- Tỷ lệ cán bộ, công chức phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản 100%.
- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành 100%.
- 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.
- Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông $\geq 90\%$.

3. Phát triển chuyển đổi số

- Chỉ số Chuyển đổi số ≥ 0.8 .
- Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền 90%.
- Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến 100%.
- Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc” 100%.
- Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa 100%.
- Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%.
- Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến 95%.
- Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp $\geq 80\%$.
- Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử $\geq 90\%$.
- Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công $\geq 80\%$.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công $\geq 80\%$.
- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan đảng và hành chính nhà nước 100%.
- Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan đảng và hành chính nhà nước thực hiện trên môi trường điện tử 100%.
- Tỷ lệ các cơ quan đảng và hành chính nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử 100%.
- Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt $\geq 80\%$.
- Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của phường được số hóa & liên thông với Tỉnh $\geq 60\%$.
- Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số $\geq 60\%$.
- Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) $\geq 80\%$.
- Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số $\geq 50\%$.
- Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất $\geq 100\%$.
- Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị 100%.
- Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác $\geq 95\%$.
- Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử $\geq 95\%$.
- Tỷ lệ người dân được định danh số 100%.
- Tỷ lệ các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ 100%.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nâng cao nhận thức, kỹ năng số

- Tổ chức cho 100% cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về kỹ năng số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số và bảo đảm an toàn thông tin mạng; tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng cấp trên tổ chức, phối hợp, tổ chức các lớp tập huấn bồi dưỡng về kỹ năng số, hợp không giấy cho cán bộ, công chức, viên chức phần đầu tối thiểu 25% lãnh đạo đạt chuẩn kỹ năng số.

- Phát huy vai trò Tổ Công nghệ số cộng đồng với phương châm “*đi từng ngõ, gõ từng nhà*” để hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ số; tập trung hỗ trợ nhóm đối tượng người cao tuổi, người yếu thế, người ít tiếp cận công nghệ, học sinh - thanh thiếu niên trong độ tuổi từ 15 đến dưới 18 tuổi.

- Thực hiện tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Trung ương, của tỉnh và phường trong công tác chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn phường; gắn công tác tuyên truyền chuyển đổi số với các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, họp khu dân cư thể hiện sự quyết tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị của địa phương trong công tác chuyển đổi số.

2. Phát triển chính quyền số, dữ liệu số

- Duy trì thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; bảo đảm 100% hồ sơ tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công được số hóa ngay từ đầu vào, kết quả giải quyết được cấp dưới dạng điện tử theo quy định. Khai thác tái sử dụng lại các hồ sơ lưu kho sau khi được số hóa.

- Tăng cường kiểm soát quy trình xử lý hồ sơ công việc nội bộ; thực hiện xử lý toàn trình trên môi trường mạng đối với các hồ sơ không thuộc danh mục bí mật nhà nước, khắc phục tình trạng xử lý song song hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử.

- Công an phường, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, Văn phòng HĐND và UBND phường, Trung tâm Phục vụ hành chính công phường, cán bộ phụ trách chuyên môn hoàn thành rà soát dữ liệu bảo đảm dữ liệu thống nhất, đồng bộ “*Đúng - Đủ - Sạch - Sóng*”, khớp với CSDL quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành của tỉnh, tái sử dụng dữ liệu và chia sẻ dữ liệu liên thông giữa các bộ phận chuyên môn.

3. Phát triển xã hội số

- Thực hiện triển khai các chương trình, hoạt động hỗ trợ để Trạm Y tế phường cập nhật, hoàn thiện hồ sơ sức khỏe điện tử cho người dân trên địa bàn phường; phấn đấu đạt chỉ tiêu tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử theo lộ trình kế hoạch của tỉnh.

- Tổ chức các chiến dịch, đợt ra quân, điểm hỗ trợ lưu động tại nhà văn hóa các khu dân cư nhằm hướng dẫn, hỗ trợ người dân đăng ký chữ ký số cá nhân, sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt trong giải quyết thủ tục hành chính.

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số phường chỉ đạo, hướng dẫn Tổ giúp việc về phát triển khoa học, công nghệ và Tổ Công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường, Tổ công nghệ số cộng đồng cần quyết liệt hơn nữa theo hướng thực chất, hiệu quả; phân công rõ các thành viên Ban Chỉ đạo phụ trách cùng Tổ công nghệ số thực hiện theo đối tượng hỗ trợ, nội dung hướng dẫn...; định kỳ đánh giá kết quả thực hiện để kịp thời điều chỉnh phương thức triển khai.

4. Phát triển kinh tế số

- Phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông triển khai các giải pháp thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt tại các hộ kinh doanh, cơ sở buôn bán, chợ truyền

thống trên địa bàn phường; tỷ lệ hộ kinh doanh, tiểu thương thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đạt từ 60% trở lên.

- Phối hợp với các ngân hàng triển khai các giải pháp thúc đẩy dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác trên địa bàn phường; tỷ lệ hộ kinh doanh, tiểu thương thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt đạt từ 60% trở lên.

- Các sản phẩm chủ lực, đặc trưng, sản phẩm OCOP của địa phương được đưa lên sàn: Sản phẩm OCOP của Công ty TNHH Sản xuất - Thương mại Hoa Sen 7 sản phẩm đạt chuẩn 3 sao (gồm Nước chấm chay từ thơm, Tương hột tương việt, Tương đen, Tương cà, Nước tương trường an, Tương hột xào sả, Tương chấm gói cuốn), 01 sản phẩm Nấm mèo khô đạt 3 sao của Công ty TNHH Thế giới Dinh dưỡng (NutriWorld); 01 sản phẩm Mít sấy đạt 3 sao Chi nhánh Công ty TNHH Mít sấy Hưng Phát trên các sàn thương mại điện tử như shoppe, lazada, Tiki...

5. Hạ tầng số và bảo đảm an toàn thông tin mạng

- Rà soát, đánh giá hiện trạng hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND phường; đề xuất nâng cấp, thay thế các thiết bị đã xuống cấp, không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật phục vụ cho công tác chuyển đổi số.

- Thực hiện triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin mạng; thực hiện cài đặt phần mềm diệt vi rút, phòng, chống mã độc trên các máy tính công vụ; lập và trình phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định.

- Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức chấp hành nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn, an ninh thông tin; thực hiện nghiêm Quy chế của UBND phường trong quá trình sử dụng hệ thống mạng nội bộ dùng chung.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp (chi cho hoạt động khoa học - công nghệ, phát triển chuyển đổi số...), lồng ghép trong kinh phí chi thường xuyên của phường và các nguồn phân bổ khác trong quá trình thực hiện.

- Khuyến khích huy động các nguồn xã hội hóa: sự hỗ trợ của các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin, ngân hàng, doanh nghiệp địa phương, các mạnh thường quân... trong việc triển khai các hoạt động tuyên truyền, tập huấn, hỗ trợ kỹ thuật...

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

- Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số phường Bình Lộc lãnh đạo, điều hành thống nhất các tổ chức, cơ quan, đơn vị tiếp tục triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 469-KH/TU và Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15/9/2025 của UBND tỉnh bảo đảm tiến độ, chất lượng thực hiện các chỉ tiêu nhiệm vụ của Kế hoạch về

phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 trên địa bàn phường.

- Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị phòng ban chuyên môn, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường tham mưu UBND phường theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia chuyển đổi số; quản lý, hướng dẫn hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng. Rà soát, kiện toàn, bổ sung lực lượng cảnh sát khu vực vào thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị có trách nhiệm bố trí kinh phí hằng năm trong dự toán ngân sách của phường để thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số theo phân cấp ngân sách; ưu tiên chi cho các hạng mục, dự án, mở các lớp tập huấn kỹ năng số, bình dân học vụ số, tuyên truyền, tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ số do cấp trên tổ chức, số hóa hồ sơ, làm sạch dữ liệu, duy trì vận hành hệ thống CNTT, hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng; đảm bảo bố trí kinh phí cho các nội dung do phường trực tiếp triển khai theo thẩm quyền.

- Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phường, các thành viên tổ giúp việc, Cán bộ phụ trách công tác Chuyển đổi số phường, Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn phường có trách nhiệm phối hợp tham mưu, triển khai, thực hiện các nhiệm vụ cụ thể đã được phân công. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hằng tháng kết quả triển khai, các khó khăn, vướng mắc, kiến nghị trong thực hiện Kế hoạch của cơ quan, đơn vị gửi Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp trước ngày 20 hằng tháng. Tham mưu cấp có thẩm quyền mở các lớp tập huấn kỹ năng số, bình dân học vụ số, tuyên truyền, tham gia các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ do cấp trên tổ chức.

- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường triển khai các hoạt động tuyên truyền các chủ trương, chính sách công tác chuyển đổi số của phường được triển khai trên 4 trụ cột: Chính quyền số; Xã hội số; Kinh tế số; Hạ tầng số, nhân lực và an toàn thông tin.

- Công an phường phối hợp cùng cơ quan chuyên môn của phường thực hiện rà soát, làm sạch dữ liệu dân cư VNID; tham gia bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên địa bàn.

- Các Trường học trên địa bàn phường khuyến khích tổ chức các mô hình STEM, tham gia các cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng do các cấp phát động, 100% học sinh từ cấp Tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

- Các Trưởng khu phố đồng thời là Tổ trưởng Tổ Công nghệ số cộng đồng chịu trách nhiệm phối hợp triển khai các hoạt động chuyển đổi số tại địa bàn dân cư; hỗ trợ Tổ Công nghệ số cộng đồng thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Căn cứ tình hình thực tế, kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và các yêu cầu mới của UBND tỉnh, UBND phường sẽ xem xét điều chỉnh, bổ sung nhiệm vụ và chỉ tiêu phù hợp. Việc điều chỉnh kế hoạch phải đảm bảo không làm gián đoạn tiến độ triển khai và giữ đúng mục tiêu tổng thể của chuyển đổi số phường Bình Lộc trong năm 2026.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn phường năm 2026. Đề nghị các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Khoa học và Công nghệ (B/c);
- Thường trực Đảng ủy phường;
- Thường trực HĐND phường;
- CT, các PCT UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị;
- Chánh, Phó CVP;
- Trưởng các khu phố;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng;
- Lưu: VT, TH (VX).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Minh Châu

PHỤ LỤC
DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ
VÀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG NĂM 2026
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2026
của UBND phường Bình Lộc)

PHỤ LỤC 1
DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2026

| ST T | Tên nhiệm vụ | Căn cứ (Kế hoạch 92/Hiện trạng 2025) | Mục tiêu đầu ra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian hoàn thành | Nguồn kinh phí |
|------|---|--------------------------------------|--|-----------------------------------|--|----------------------|--------------------|
| 1 | Tuyên truyền, phổ biến chuyển đổi số đến cán bộ và Nhân dân | Chỉ tiêu 95, 123 - KH 92 | 100% CBCCVC và người dân được tuyên truyền | Phòng Văn hóa-Xã hội | Tổ giúp việc chuyển đổi số phường, Trưởng khu, Đoàn thể, trường học, Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị, trung tâm PVHCC | Thường xuyên | Ngân sách nhà nước |
| 2 | Tập huấn kỹ năng số cho CBCC VC | Nhiệm vụ 10 - KH 92 | 100% CBCCVC được bồi dưỡng kỹ năng số | Phòng Văn hóa-Xã hội | Cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn phường | Quý I-II/2026 | Ngân sách nhà nước |
| 3 | Số hóa hồ sơ TTHC ngay từ đầu vào | Chỉ tiêu 12.3 - KH 92 | 100% hồ sơ TTHC được số hóa | Trung tâm phục vụ hành chính công | Phòng Văn hóa-Xã hội | Thường xuyên | Ngân sách nhà nước |

| | | | | | | | |
|---|-----------------------------------|--------------------------|---------------------------------------|--|---|-------------|--------------------|
| 4 | Nâng tỷ lệ xử lý hồ sơ toàn trình | Chỉ tiêu 12.8 - Chưa đạt | 100% hồ sơ xử lý trên môi trường mạng | Văn phòng HĐND và UBND phường, Trung tâm Phục vụ hành chính công; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn phường | Quý I/2026 | Ngân sách nhà nước |
| 5 | Rà soát, làm sạch dữ liệu hộ tịch | Nhiệm vụ 99 - KH 92 | Dữ liệu hộ tịch đúng, đủ, sạch | Văn phòng HĐND và UBND phường, Trung tâm Phục vụ hành chính công | Công an phường, Cán bộ, công chức, viên chức thuộc Trung tâm Phục vụ hành chính công | Quý II/2026 | Không |
| 6 | Rà soát, làm sạch dữ liệu đất đai | Điềm nghẽn | Khóp dữ liệu đất đai - dân cư | Văn phòng HĐND và UBND phường; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Công an phường, Cán bộ, công chức, viên chức Trung tâm Phục vụ hành chính công, Cán bộ, công chức, viên chức Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Quý II/2026 | Không |

| | | | | | | | |
|----|------------------------------------|------------------------|--|--|--|---------------|--------------------|
| 7 | Phổ cập chữ ký số cá nhân | Chỉ tiêu 30 - Chưa đạt | $\geq 70\%$ dân số trưởng thành có CKS | Phòng Văn hóa-Xã hội; Tổ giúp việc chuyển đổi số | Trưởng khu, Tổ công nghệ số cộng đồng | Cả năm | Xã hội hóa |
| 8 | Cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử | Chỉ tiêu 31 - chưa đạt | $\geq 95\%$ dân số có HS SKĐT | Trạm Y tế phường | Phòng Văn hóa-Xã hội | Quý IV/2026 | Ngân sách nhà nước |
| 9 | Thúc đẩy thanh toán không tiền mặt | Chỉ tiêu 13 - chưa đạt | $\geq 90\%$ hộ kinh doanh dùng QR | Phòng Văn hóa-Xã hội; Tổ giúp việc chuyển đổi số | Các Nhà mạng, Ngân hàng | Quý I-II/2026 | Xã hội hóa |
| 10 | Hỗ trợ hộ kinh doanh lên sàn TMĐT | Nhiệm vụ 112 - KH 92 | Hộ kinh doanh bán hàng online | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Phòng Văn hóa-Xã hội, Tổ giúp việc chuyển đổi số | Quý IV/2026 | Xã hội hóa |

PHỤ LỤC 2
DANH MỤC NHIỆM VỤ BẢO ĐẢM AN TOÀN THÔNG TIN MẠNG

| ST T | Tên nhiệm vụ | Căn cứ | Mục tiêu đầu ra | Đơn vị chủ trì | Đơn vị phối hợp | Thời gian | Nguồn kinh phí |
|------|----------------------------------|------------|--------------------------------|-------------------------------|---|------------|--------------------|
| 1 | Rà soát hiện trạng thiết bị CNTT | Điểm nghẽn | Danh mục thiết bị cần nâng cấp | Văn phòng HĐND và UBND phường | Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị; Phòng Văn hóa-Xã hội; | Quý I/2026 | Ngân sách nhà nước |

| | | | | | | | |
|---|-------------------------------------|------------------------|-------------------------------|---|---|--------------|--------------------|
| 2 | Cài đặt phần mềm phòng chống mã độc | Chỉ tiêu 32 - Chưa đạt | 100% máy tính được bảo vệ | Văn phòng HĐND và UBND phường; Phòng Văn hóa-Xã hội; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Công an phường; Cán bộ, công chức, viên chức; Trung tâm Phục vụ hành chính công, Cán bộ, công chức, viên chức; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Quý I/2026 | Ngân sách nhà nước |
| 3 | Lập hồ sơ đề xuất cấp độ ATTT | Chỉ tiêu 32 - KH 92 | Hồ sơ ATTT được phê duyệt | Văn phòng HĐND và UBND phường | Phòng Văn hóa-Xã hội; Công an phường; Cán bộ, công chức, viên chức; Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cán bộ, công chức, viên chức; Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị | Quý I/2026 | Ngân sách nhà nước |
| 4 | Tuyên truyền ATTT cho CBCCVC C | Nhiệm vụ 92 - KH 92 | CBCCVC nắm vững quy định ATTT | Phòng Văn hóa-Xã hội | Công an phường; Cán bộ, công chức, viên chức; Trung tâm | Thường xuyên | Ngân sách nhà nước |

| | | | | | | | |
|---|------------------------------|---------------|-------------------------|---|---|--------|-------|
| | | | | | Phục vụ hành chính công; Cán bộ Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường | | |
| 5 | Kiểm tra việc chấp hành ATTT | Quy định ATTT | Không xảy ra sự cố ATTT | Văn phòng HĐND và UBND phường; Phòng Văn hóa-Xã hội | Công an phường; Cán bộ, công chức, viên chức Trung tâm Phục vụ hành chính công; Cán bộ, Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường | Cả năm | Không |

